

Số: 03/2024/TTr-TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH*V/v Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

Căn cứ:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là “TPBank” hoặc “Ngân hàng”);
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 11/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/03/2024 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024**, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

Xét thấy hoạt động kinh doanh của Ngân hàng ổn định, có bề dày và phát triển an toàn, lành mạnh, cũng như để tri ân các cổ đông đã đồng hành cùng Ngân hàng trong suốt thời gian qua, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024** với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **22.016.350.090.000 đồng** (Hai mươi hai nghìn không trăm mười sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn), tương ứng **2.201.635.009 cổ phiếu**, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu (SLCP) phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
 - + SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu

2. Chỉ tiêu lợi nhuận và trích lập các quỹ đến hết năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	5.588.959
2	Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2023	7.674.200

3. Tỷ lệ thực hiện: 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng).
4. Đối tượng được nhận cổ tức: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024 phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
5. Phương thức chi trả: Bằng tiền mặt
6. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2023, theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
7. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành thủ tục chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- a. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
- b. Lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời gian và hình thức chi trả.
- c. Chủ động thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết khác và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất phương án chi trả cổ tức nêu trên.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024 DƯỚI HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TÚC

Tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ("**NHNN**") về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2024, có nội dung về việc "*khuyến khích trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế, ổn định mặt bằng lãi suất thị trường*".

Thực hiện chỉ đạo, khuyến khích của NHNN, trên cơ sở tình hình kinh doanh thực tế, nhằm mục đích mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh theo lộ trình chiến lược của TPBank, đảm bảo đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn, quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, đồng thời tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu TPBank, mang lại giá trị tối ưu cho cổ đông, HĐQT kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua **Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức** (Phương án chi tiết đính kèm Tờ trình này) với một số nội dung cơ bản như sau:

Tăng vốn điều lệ từ mức **22.016.350.090.000 đồng** (Hai mươi hai nghìn không trăm mười sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) lên mức **26.419.620.100.000 đồng** (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, một trăm nghìn đồng chẵn) thông qua phương án:

Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 22.016.350.090.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
5. SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
6. SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
7. SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
8. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 4.403.270.010.000 đồng
9. Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023
Vốn	22.016.350
- Vốn điều lệ	22.016.350
- Thặng dư vốn cổ phần	0
- Cổ phiếu quỹ	0
Quỹ của tổ chức tín dụng	3.052.367
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	892.838
- Quỹ dự phòng tài chính	2.159.529
Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2023	7.674.200
Tổng vốn chủ sở hữu	32.742.917

10. SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 440.327.001 cổ phiếu
11. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 4.403.270.010.000 đồng
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
13. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
14. Tỷ lệ thực hiện: **20%** (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới).
15. Nguồn thực hiện: Từ Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2023, theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
16. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
*Vi dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu thì số cổ phiếu được nhận thêm theo công thức là $(688 * 20\% = 137,60$ cổ phiếu mới). Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ nêu trên thì cổ đông A sẽ nhận được 137 cổ phiếu mới, còn phần cổ phiếu lẻ (0,60 cổ phiếu) bị hủy bỏ.*
17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
19. Thời gian dự kiến hoàn thành: Thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình/thủ tục tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền trong thời gian sớm nhất ngay sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý



NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024
CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG**

Hà Nội, 04/2024

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“*NHNN*”) về nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới chi nhánh, mở rộng thị phần và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ngân hàng. Triển khai thực hiện chỉ đạo, khuyến khích của *NHNN* tại Chỉ thị số 01/CT-*NHNN* ngày 15/01/2024 về việc *khuyến khích trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế, ổn định mặt bằng lãi suất thị trường*.
2. Đảm bảo tuân thủ và đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thực hiện các chuẩn mực tại Hiệp ước Basel (Basel II và Basel III) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng.
4. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển mạng lưới toàn hệ thống, phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
5. Góp vốn vào các lĩnh vực kinh doanh được phép khác để hỗ trợ thúc đẩy kết quả kinh doanh của TPBank.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- *Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14) và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15) và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (sau đây gọi là “TPBank” hoặc “Ngân hàng”);*
- *Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 11/2024/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/03/2024 thông qua các nội dung và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.*

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

A. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:

1. Vốn điều lệ hiện tại của TPBank: **22.016.350.090.000 đồng** (Hai mươi hai nghìn không trăm mười sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn), tương ứng **2.201.635.009 cổ phiếu**, trong đó:
 - + SLCP phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
 - + SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
 - + SLCP ưu đãi: 0 cổ phiếu
2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2024: tối đa **4.403.270.010.000 đồng** (Bốn nghìn bốn trăm linh ba tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, không trăm mười nghìn đồng chẵn)

tương ứng **440.327.001 cổ phiếu**.

- Vốn điều lệ dự kiến của TPBank sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2024: tối đa **26.419.620.100.000 đồng** (Hai mươi sáu nghìn bốn trăm mười chín tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, một trăm nghìn đồng chẵn) tương ứng **2.641.962.010 cổ phiếu**.

B. Phương án tăng vốn điều lệ:

Tăng vốn điều lệ từ mức 22.016.350.090.000 đồng lên mức **26.419.620.100.000 đồng** (tăng thêm tối đa 4.403.270.010.000 đồng) thông qua phương án:

Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 22.016.350.090.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
- SLCP phổ thông đang lưu hành: 2.201.635.009 cổ phiếu
- SLCP quỹ: 0 cổ phiếu
- SLCP ru đãi: 0 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: tối đa 4.403.270.010.000 đồng
- Thông tin về vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023
Vốn	22.016.350
- Vốn điều lệ	22.016.350
- Thặng dư vốn cổ phần	0
- Cổ phiếu quỹ	0
Quỹ của tổ chức tín dụng	3.052.367
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	892.838
- Quỹ dự phòng tài chính	2.159.529
Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2023	7.674.200
Tổng vốn chủ sở hữu	32.742.917

- SLCP phổ thông dự kiến phát hành: tối đa 440.327.001 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 4.403.270.010.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trên danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để hưởng quyền từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ.
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực hiện: **20%** (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới).

15. Nguồn thực hiện: Từ Lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2023, theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng.
16. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
*Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 688 cổ phiếu thì số cổ phiếu được nhận thêm theo công thức là $(688 * 20\% = 137,60$ cổ phiếu mới). Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ nêu trên thì cổ đông A sẽ nhận được 137 cổ phiếu mới, còn phần cổ phiếu lẻ (0,60 cổ phiếu) bị hủy bỏ.*
17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
19. Thời gian dự kiến hoàn thành: Thời gian hoàn thành cụ thể tùy thuộc vào quá trình xem xét, phê duyệt hồ sơ của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

C. Dự kiến thay đổi về cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

IV. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Đăng ký thay đổi nội dung vốn điều lệ (trương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành thành công cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức) trên Giấy phép Thành lập và Hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và khoản mục vốn điều lệ tại Điều lệ TPBank theo quy định của pháp luật.

V. CÔNG BỐ THÔNG TIN

TPBank thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

VI. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

VII. THỦ TỤC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TĂNG VỐN

Đề trình Đại hội đồng cổ đông của TPBank thông qua Phương án tăng vốn điều lệ dự kiến từ mức 22.016.350.090.000 đồng lên mức **26.419.620.100.000 đồng** (tăng thêm tối đa 4.403.270.010.000 đồng), ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các công việc và vấn đề liên quan để hoàn thành quá trình/thủ tục tăng vốn điều lệ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được hưởng quyền trong thời gian sớm nhất ngay sau khi có Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Quyết định, chỉnh sửa bổ sung Phương án tăng vốn điều lệ (nếu cần) theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, thời điểm triển khai phương án phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện các nội dung chi tiết của Phương án và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác chấp thuận bằng văn bản cho việc tăng vốn điều lệ và các công việc khác theo đúng quy định của pháp luật.
3. Lựa chọn công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần).
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn theo quy định của pháp luật dựa trên kết quả phát hành thực tế.
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký số vốn điều lệ của Ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ TPBank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu tương ứng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện/hoàn thiện các thủ tục khác có liên quan theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
6. Đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại TPBank theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ.
7. Quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên (chi tiết tại Mục VIII dưới đây) phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của TPBank, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của TPBank và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để triển khai thành công việc tăng vốn điều lệ năm 2024 của TPBank.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM

Số vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên dự kiến sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mở rộng mạng lưới kinh doanh.
 - Bổ sung vốn trung dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh.
 - Bổ sung vốn hoạt động cho Ngân hàng, phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng
- Đề trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm quyết định và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm từ phương án phát hành cổ phiếu nêu trên, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Ngân hàng, đảm bảo hiệu quả và lợi ích của Ngân hàng và cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

IX. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Kết quả kinh doanh năm 2023

Tổng tài sản của TPBank đến 31/12/2023 đạt 356.634 tỷ đồng tăng 8,5% so với cuối năm 2022. Tổng huy động đạt 316.518 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt hơn 232 nghìn tỷ đồng, tăng gần 17,1 nghìn tỷ đồng so với cuối năm 2022.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 217.556 tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank được kiểm soát chặt, với tỷ lệ nợ xấu ở mức 2%, đáp ứng quy định của NHNN.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023, sau khi trích lập đầy đủ dự phòng, đạt 5.589 tỷ đồng.

2. Hiệu quả của việc tăng vốn

Việc tăng vốn của TPBank là một trong những biện pháp góp phần thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024, phần đầu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng của Ngân hàng. Đồng thời, với mức Vốn Điều lệ và tổng tài sản tăng cao, TPBank sẽ thực hiện các kế hoạch chiến lược về giải pháp kinh doanh, thu hút nguồn nhân lực, nâng cao sức mạnh thương hiệu để mang lại những giá trị mới cho TPBank.

Với mức vốn tăng thêm, dự kiến TPBank sẽ đạt một số chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận đem lại cho cổ đông năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu hoạt động	31/12/2023	Kế hoạch 2024
1	Tổng tài sản	356.634	390.000
2	Tổng huy động	316.518	327.000
3	Dư nợ cho vay và trái phiếu Doanh nghiệp	217.556	251.821
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN	1,52%	<2,5%
5	Lợi nhuận trước thuế Ngân hàng riêng lẻ	5.589	7.500
6	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động khác	Tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của NHNN	Tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của NHNN

X. KẾT LUẬN

Việc tăng vốn điều lệ cho năm 2024 là nhu cầu tất yếu, là dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của TPBank nhằm nâng cao năng lực và ưu thế cạnh tranh, đẩy mạnh tốc độ phát triển, quy mô hoạt động và mở rộng thị trường.

Việc tăng vốn điều lệ đồng thời ghi nhận khả năng quản trị hiệu quả, trình độ quản lý tài ba của các cấp lãnh đạo, tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu, mang lại giá trị tối ưu cho cổ đông cũng như thu hút nhà đầu tư lâu dài nhằm gia tăng độ bền vững của Ngân hàng.



PHỤ LỤC VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Đính kèm Tờ trình số 03/2024/TTr-TPB.ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024 của Hội đồng Quản trị)

- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

STT	Họ tên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Trước khi tăng vốn		Dự kiến sau khi tăng vốn	
				Họ tên	Số Căn cước công dân	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ sở hữu/vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ sở hữu/vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Công ty Cổ phần FPT	0101248141	số 10, phố Phạm Văn Bạch, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Trương Gia Bình				6,77%	6,77%	6,77%	6,77%
				Nguyễn Văn Khoa							
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI	0100365621	Tòa nhà DOJI, số 5 Lê Duẩn, Q. Ba Đình, Hà Nội	Đỗ Vũ Phương Anh				5,93%	5,93%	5,93%	5,93%

- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Không có.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước khi tăng vốn là 28,54% vốn điều lệ TPBank. Sau khi tăng vốn, tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến chiếm 28,54% vốn điều lệ TPBank.

Ghi chú: Thông tin cổ đông và mức sở hữu cổ phần sẽ được cập nhật tại thời điểm trình cơ quan quản lý Nhà nước.